

QUY CHẾ
Xây dựng, quản lý và thực hiện
Chương trình xúc tiến thương mại địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định việc xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Chương trình).
- Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình (sau đây gọi tắt là đơn vị chủ trì), các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình, cơ quan quản lý Chương trình và cơ quan cấp kinh phí hỗ trợ.

Điều 2. Mục tiêu Chương trình

Mục tiêu của Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Gia Lai là nhằm tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển ngoại thương, thị trường trong nước, thương mại miền núi, biên giới và vùng sâu, vùng xa và hải đảo; hỗ trợ công tác quy hoạch góp phần nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai; tăng cường khả năng cạnh tranh, nâng cao lợi thế thương mại một số sản phẩm chủ lực của tỉnh; gắn kết các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch của tỉnh.

Điều 3. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình

- Đơn vị chủ trì bao gồm: Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thuộc Sở Công Thương; các đơn vị sự nghiệp kinh tế của tỉnh được giao chức năng, nhiệm vụ xúc tiến thương mại; các hiệp hội ngành hàng có chức năng xúc tiến thương mại và có Đề án xúc tiến thương mại đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu và tiêu chí quy

định tại Quy chế này và được Giám đốc Sở Công Thương phê duyệt.

2. Đơn vị chủ trì phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Có tư cách pháp nhân;
- b) Có khả năng huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện chương trình;
- c) Nắm rõ nhu cầu xúc tiến thương mại của doanh nghiệp;
- d) Có chiến lược phát triển ngành hàng cụ thể trên thị trường mục tiêu;
- đ) Có kinh nghiệm, năng lực trong việc tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại;
- e) Thực hiện Chương trình nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng doanh nghiệp, không nhằm mục đích lợi nhuận.

3. Đơn vị chủ trì thực hiện tiếp nhận kinh phí hỗ trợ để triển khai thực hiện Chương trình và có trách nhiệm quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình

1. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình là các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ sở làng nghề được thành lập và cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp), có ngành nghề, thị trường, mặt hàng, sản phẩm phù hợp với mục tiêu của Chương trình và phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- a) Có trụ sở đóng trên địa bàn tỉnh;
- b) Có hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh;
- c) Có hồ sơ đề nghị tham gia thực hiện chương trình theo quy định.

2. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình được hỗ trợ nguồn kinh phí thực hiện theo quy định tại Quy chế này, chịu trách nhiệm nâng cao hiệu quả các nội dung xúc tiến thương mại mà đơn vị tham gia.

Điều 5. Cơ quan quản lý nhà nước về Chương trình

1. Sở Công Thương tỉnh Gia Lai là cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trách nhiệm quản lý Chương trình, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

- a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường thuộc tỉnh phổ biến định hướng xuất khẩu, thị trường trong nước và thương mại miền núi,

biên giới và vùng sâu, vùng xa, hải đảo theo chiến lược, quy hoạch và các đề án phát triển ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- b) Hướng dẫn xây dựng đề án xúc tiến thương mại theo Quy chế này;
- c) Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn triển khai Chương trình;
- d) Quy định tiêu chí đối với các đề án xúc tiến thương mại phù hợp mục tiêu, yêu cầu của Chương trình;
- e) Thẩm định và phê duyệt đề án để tổng hợp vào Chương trình;
- f) Tổ chức triển khai công tác giám sát, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động thuộc Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh;
- g) Tổng hợp, đánh giá kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan về tình hình thực hiện Chương trình.

2. Giám đốc Sở Công Thương ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định đề án, chương trình (dưới đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định). Thành phần Hội đồng thẩm định gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Sở Công Thương, đại diện lãnh đạo các phòng, đơn vị liên quan thuộc Sở Công Thương và mời đại diện các cơ quan liên quan tham gia thẩm định. Hội đồng thẩm định có nhiệm vụ kiểm tra, thẩm định các đề án xúc tiến thương mại của các đơn vị chủ trì xây dựng, tổng hợp thành Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh hàng năm trình Giám đốc Sở Công Thương phê duyệt theo quy định.

Điều 6. Kinh phí thực hiện Chương trình

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được hình thành từ các nguồn sau:
 - a) Ngân sách địa phương giao trong dự toán chi theo kế hoạch hàng năm.
 - b) Đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình.
 - c) Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
 - d) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí cho Chương trình theo nguyên tắc:
 - a) Kinh phí Chương trình được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Sở Công Thương.
 - b) Hỗ trợ đơn vị tham gia thông qua đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình.

c) Các đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm huy động các nguồn vốn hợp pháp kết hợp với phần ngân sách hỗ trợ để đảm bảo thực hiện Chương trình có hiệu quả.

3. Các khoản chi phải đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu theo quy định của pháp luật hiện hành và phạm vi hỗ trợ kinh phí cho nội dung Chương trình theo quy định của Quy chế này.

4. Kinh phí Chương trình xúc tiến thương mại địa phương được sử dụng cho mục đích sau:

a) Chi cho các nội dung xúc tiến thương mại quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 Quy chế này.

b) Chi cho hoạt động quản lý Chương trình.

Điều 7. Quản lý kinh phí thực hiện Chương trình

1. Hàng năm trước năm kế hoạch Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại xây dựng dự toán kinh phí Chương trình xúc tiến thương mại địa phương (từ chương trình, đề án do các đơn vị chủ trì đã đăng ký) gửi Sở Công Thương đưa vào dự toán ngân sách hàng năm của Sở Công Thương gửi Sở Tài chính thẩm định, cân đối, tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

2. Căn cứ dự toán ngân sách được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Sở Công Thương phê duyệt đề án và kinh phí thực hiện trong phạm vi kinh phí nghiệp vụ xúc tiến thương mại địa phương.

3. Căn cứ quyết định phê duyệt Chương trình của Sở Công Thương, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại ký hợp đồng thực hiện các đề án thuộc Chương trình với các Đơn vị chủ trì và thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo Hợp đồng đã ký; thực hiện trực tiếp các đề án thuộc Chương trình do Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại làm đơn vị chủ trì.

Chương II

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ MỨC HỖ TRỢ

Điều 8. Chương trình xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương

1. Kết nối giao thương, tham gia hệ thống phân phối ở nước ngoài và tại Việt Nam:

a) Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm quốc tế ở nước ngoài và tại Việt Nam; tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm tại Việt Nam đối với các sản phẩm có tiềm năng

xuất khẩu, dịch vụ, nguyên liệu, thiết bị... phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu, logistics, sản phẩm công nghệ, phục vụ sản xuất các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh.

Hỗ trợ 100% các khoản chi phí thuê mặt bằng/gian hàng; thiết kế, dàn dựng, trang trí tổng thể khu vực chung, trang trí gian hàng; lễ khai mạc; tổ chức hội thảo, trình diễn sản phẩm; công tác phí cho cán bộ quản lý; vận chuyển, hải quan; tuyên truyền quảng bá; các khoản chi khác (nếu có).

Công tác phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì đi nước ngoài thực hiện công tác tổ chức: hỗ trợ công tác phí cho 01 người đối với đoàn có dưới 06 doanh nghiệp, hỗ trợ 02 người đối với đoàn từ 06 đến 12 doanh nghiệp, hỗ trợ 03 người đối với đoàn từ 13 đến 20 doanh nghiệp, hỗ trợ 04 người đối với đoàn từ 21 đến 30 doanh nghiệp, hỗ trợ 05 người đối với đoàn từ 31 doanh nghiệp trở lên

Mức hỗ trợ tối đa 200 triệu đồng/doanh nghiệp/01 lần tham gia. Số lần hỗ trợ doanh nghiệp tham gia tối đa 02 lần/01 năm.

b) Hỗ trợ xây dựng khu vực trưng bày, giới thiệu hàng hóa xuất khẩu trên cổng thông tin điện tử, sàn thương mại điện tử, mạng internet, mạng viễn thông.

Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung sau: Duy trì tư cách thành viên cho tài khoản của đơn vị tham gia và đơn vị chủ trì tối đa 12 tháng để khai thác thông tin khách hàng cung cấp cho đơn vị tham gia; thiết kế nhận diện chung gian hàng của các đơn vị tham gia; tuyên truyền, quảng bá, mời các đơn vị tham gia, giao dịch; xây dựng hình ảnh, video, số hóa các sản phẩm trưng bày; nâng hạng gian hàng và sử dụng dịch vụ gia tăng của sàn giao dịch thương mại điện tử; hướng dẫn, đào tạo kỹ năng tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử; tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Thuê nhân công hỗ trợ kỹ thuật, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến tài khoản; thuê tư vấn; bưu chính; điện thoại; văn phòng phẩm...

c) Tổ chức đoàn khảo sát thị trường, giao dịch với tổ chức, doanh nghiệp ở nước ngoài.

Hỗ trợ 100% chi phí vé máy bay/vé tàu xe, chi phí tổ chức hội thảo và gặp gỡ giao dịch thương mại; chi phí tuyên truyền quảng bá và mời khách đến giao dịch với các đoàn giao dịch thương mại của Gia Lai tại nước ngoài; công tác phí cho người của đơn vị chủ trì theo đoàn thực hiện công tác tổ chức (hỗ trợ công tác phí cho 01 người đối với đoàn có dưới 06 doanh nghiệp, hỗ trợ 02 người đối với đoàn từ 06 đến 12 doanh nghiệp, hỗ trợ 03 người đối với đoàn từ 13 đến 20 doanh nghiệp, hỗ trợ 04 người đối với đoàn từ 21 đến 30 doanh nghiệp, hỗ trợ 05 người đối với đoàn từ 31 doanh nghiệp trở lên).

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là: 40 triệu đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực Châu Á; 60 triệu đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực: Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á; 100 triệu đồng)/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực Trung Mỹ, Mỹ La Tinh. Số lần hỗ trợ doanh nghiệp tham gia tối đa 02 lần/01 năm.

d) Tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam tham gia hội chợ, triển lãm, khảo sát thị trường và giao dịch với doanh nghiệp Việt Nam.

Hỗ trợ 100% chi phí gian hàng, trưng bày sản phẩm, chi phí hội nghị, khảo sát thực tế, tuyên truyền quảng bá, phí phiên dịch, biên dịch, công tác phí cho cán bộ quản lý, chi phí khác (nếu có).

đ) Tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam về ngành hàng xuất khẩu.

Hỗ trợ 100% chi phí trưng bày sản phẩm, chi phí hội nghị, khảo sát thực tế, tuyên truyền quảng bá, phí phiên dịch, biên dịch, công tác phí cho cán bộ quản lý, chi phí khác (nếu có).

2. Hỗ trợ phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistic phục vụ hoạt động ngoại thương:

a) Tổ chức, tham gia Hội nghị, Hội chợ, triển lãm ở nước ngoài về logistic;

b) Mời Đoàn doanh nghiệp vào Việt Nam trao đổi về cơ hội đầu tư, hợp tác về phát triển dịch vụ logistic;

c) Tổ chức diễn đàn logistics Việt Nam, tổ chức Hội chợ Triển lãm quốc tế về logistics tại Việt Nam.

3. Hoạt động hỗ trợ nghiên cứu, phát triển, nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

a) Xây dựng và phát hành thông tin, cơ sở dữ liệu về sản phẩm, ngành hàng, thị trường; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, áp dụng và tuân thủ các quy định tiêu chuẩn, điều kiện của các tổ chức nhập khẩu, cam kết quốc tế về sản phẩm xuất khẩu, nhập khẩu;

b) Tổ chức và tham gia các chương trình khảo sát, tìm hiểu thông tin về sản phẩm, ngành hàng, thị trường;

c) Tổ chức Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn trong nước và nước ngoài cung cấp thông tin về phát triển sản phẩm, ngành hàng, thị trường;

d) Tổ chức Đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức nâng cao năng lực thiết kế, phát triển sản phẩm xuất khẩu cho các doanh nghiệp và các nhà thiết kế;

đ) Tổ chức hoạt động tư vấn, thuê chuyên gia tư vấn, hỗ trợ thực hiện thiết kế, phát triển sản phẩm;

- e) Tổ chức hoạt động kết nối giữa doanh nghiệp với các nhà thiết kế;
- g) Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thiết kế phát triển sản phẩm;
- h) Tổ chức tuyên truyền quảng bá.

4. Đào tạo, nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường:

- a) Đào tạo, tập huấn, tư vấn, nâng cao năng lực;
- b) Xây dựng và phát hành các ấn phẩm, tài liệu đào tạo, tập huấn, tư vấn, nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường.

Mức hỗ trợ tối đa cho đào tạo, tập huấn, tư vấn nâng cao năng lực 100 triệu đồng/khóa đào tạo/ấn phẩm.

5. Tổ chức tuyên truyền, quảng bá ngành hàng, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận Việt Nam ở nước ngoài.

Hỗ trợ 100% chi phí cho các hoạt động quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 8 Quy chế này.

Điều 9. Chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước

1. Tổ chức hội chợ triển lãm trong nước.

a) Tổ chức các hội chợ, triển lãm hàng tiêu dùng tổng hợp hoặc vật tư, máy móc thiết bị phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, giới thiệu các sản phẩm của doanh nghiệp đến người tiêu dùng.

Hỗ trợ 50% chi phí mặt bằng; thiết kế, dàn dựng gian hàng; trang trí chung; khai mạc, bế mạc; tuyên truyền quảng bá; vận chuyển; phí dịch vụ phục vụ: điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ; các khoản chi khác (nếu có).

2. Tham gia hội chợ, triển lãm, giới thiệu các sản phẩm tỉnh Gia Lai đến người tiêu dùng tại hội chợ, triển lãm trong nước.

Hỗ trợ 50% chi phí đối với đơn vị chủ trì đề án: thuê gian hàng; thiết kế, thi công, trang trí gian hàng; tuyên truyền quảng bá; vận chuyển; phí dịch vụ; các khoản chi khác (nếu có). Tối đa 100 triệu/01 chương trình.

Hỗ trợ 50% chi phí đối với doanh nghiệp tham gia: thuê gian hàng; thiết kế, thi công, trang trí gian hàng. Mức hỗ trợ tối đa 20 triệu đồng/doanh nghiệp/01 lần tham gia HCTL ngoài tỉnh. Số lần hỗ trợ doanh nghiệp tham gia tối đa 02 lần/01 năm.

3. Tổ chức các hoạt động bán hàng, thực hiện các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các khu cụm công nghiệp, khu đô thị thông qua các doanh nghiệp kinh doanh theo ngành hàng, hợp tác xã, tổ hợp tác cung ứng dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

Hỗ trợ 70% các khoản chi phí: vận chuyển; mặt bằng; thiết kế, dàn dựng, trang trí gian hàng; khai mạc, bế mạc; dịch vụ: điện, nước, an ninh, vệ sinh; tuyên truyền quảng bá; các khoản chi khác (nếu có). Mức hỗ trợ tối đa là 140 triệu đồng/ 01 chương trình.

4. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ trong tỉnh đến người tiêu dùng trong nước qua các hoạt động truyền thông trên bản tin, chuyên mục truyền hình, website và các ấn phẩm khác.

Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện nội dung sản phẩm truyền thông và phát hành. Mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/ấn phẩm/chuyên đề/số.

5. Tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp: Tháng khuyến mãi, tuần “hàng Việt Nam”; chương trình “hàng Việt”; chương trình giới thiệu sản phẩm; chương trình giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của tỉnh; chương trình/hội nghị kết nối giao thương, kết nối cung cầu; sự kiện tổng hợp...

Hỗ trợ 50% các khoản chi phí trưng bày sản phẩm; tổ chức hội nghị; tuyên truyền quảng bá; vận chuyển; dịch vụ phục vụ; công tác phí tổ chức chương trình; các khoản chi khác. Mức hỗ trợ tối đa là 100 triệu đồng cho 01 chương trình.

6. Đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ; hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành ngắn hạn cho các doanh nghiệp hoạt động trong những ngành đặc thù; đào tạo kỹ năng phát triển thị trường trong nước cho các đơn vị chủ trì; hợp tác với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu xây dựng chương trình phát triển thị trường trong nước.

Hỗ trợ 100% các khoản chi phí: giảng viên, thuê lớp học, thiết bị giảng dạy, tài liệu cho học viên; các khoản chi khác (nếu có), hoặc học phí trọn gói của lớp học. Mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/khóa đào tạo.

7. Hỗ trợ công tác quy hoạch, quản lý, vận hành cơ sở hạ tầng thương mại.

Hỗ trợ 50% chi phí cho nội dung này theo khoản 4 Điều 12 Quyết định 12/2019/QĐ-TTg ngày 26/02/2019.

8. Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm thương mại điện tử; trưng bày, giới thiệu hàng hóa và dịch vụ trực tuyến.

a) Trưng bày, giới thiệu hàng hóa và dịch vụ trực tuyến: Xây dựng gian hàng trực tuyến trên các sàn thương mại điện tử (Shopee, Lazada, Tiki...) hoặc website riêng; Sử dụng video, livestream để giới thiệu, demo sản phẩm, tư vấn trực tiếp cho khách hàng.

b) Tổ chức/tham gia hội chợ, triển lãm thương mại điện tử: Tổ chức các tuần lễ mua sắm trực tuyến, hội chợ ảo; xây dựng không gian ảo hỗ trợ doanh nghiệp trưng bày sản phẩm, tương tác với khách hàng và kết nối với các đối tác.

Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung sau: Duy trì tư cách thành viên cho tài khoản của đơn vị tham gia và đơn vị chủ trì; thiết kế nhận diện chung gian hàng của các đơn vị tham gia; tuyên truyền, quảng bá, mời các đơn vị tham gia, giao dịch; xây dựng hình ảnh, video, số hóa các sản phẩm trưng bày; nâng hạng gian hàng và sử dụng dịch vụ gia tăng của sàn giao dịch thương mại điện tử; hướng dẫn, đào tạo kỹ năng tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử; tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Thuê nhân công hỗ trợ kỹ thuật, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến tài khoản; thuê tư vấn; bưu chính; điện thoại; văn phòng phẩm...

Điều 10. Chương trình xúc tiến thương mại miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

1. Tổ chức phiên chợ hàng Việt đến khu vực miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Hỗ trợ 100% các khoản chi phí: thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng; khai mạc; vận chuyển hàng hàng hoá; phí dịch vụ: điện, nước, an ninh, vệ sinh; chi phí tuyên truyền quảng bá; các khoản chi khác (nếu có). Mức hỗ trợ tối đa 300 triệu đồng cho 01 chương trình (đối với phiên chợ biên giới).

2. Tổ chức các hoạt động giao nhận, vận chuyển và dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu hàng hoá qua các cửa khẩu biên giới.

3. Tổ chức các hoạt động giao dịch thương mại và đưa hàng vào Khu kinh tế cửa khẩu Lệ Thanh.

4. Tổ chức và phát triển hoạt động phân phối hàng Việt sang các khu vực biên giới với các nước có chung đường biên giới.

5. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ hàng hóa, đặc biệt là nông sản cho miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc và hải đảo. Mức hỗ trợ tối đa không quá 80 triệu đồng cho/01 chuyên đề.

Hỗ trợ 100% các khoản chi phí cho hoạt động quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 9 Quy chế này.

Điều 11. Mức chi thực hiện Chương trình

Các hoạt động xúc tiến thương mại có tính chất chính trị, đối ngoại, đặc biệt khác do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Mức hỗ trợ tối đa 100% các khoản chi phí cho hoạt động quy định tại điều này.

Điều 12. Mức chi thực hiện Chương trình

1. Ngoài mức chi ngân sách Nhà nước hỗ trợ theo quy định này, các nội dung chi khác thực hiện theo các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Đối với các khoản chi khác phục vụ công tác xúc tiến thương mại thực hiện chi theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; tổ chức thực hiện trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao và theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách, pháp luật về đấu thầu và các pháp luật liên quan.

Chương III

XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Điều 13. Quy trình xây dựng đề án

1. Trước 30/6 năm trước năm kế hoạch, đơn vị chủ trì thực hiện gửi 02 hồ sơ đề xuất đề án thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại địa phương đến Sở Công Thương.

2. Hồ sơ đề xuất đề án thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại địa phương của đơn vị chủ trì bao gồm:

- a) Văn bản đề xuất đề án thực hiện Chương trình;
- b) Đề án chi tiết thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại;
- c) Bản sao không cần chứng thực quyết định thành lập hoặc văn bản có giá trị tương đương, báo cáo tình hình hoạt động xúc tiến thương mại của đơn vị chủ trì trong năm gần nhất.

3. Đơn vị chủ trì được lựa chọn một trong các cách thức gửi hồ sơ sau:

- a) Gửi qua đường bưu điện;
- b) Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến.

4. Trường hợp không xem xét hồ sơ đề xuất, trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho đơn vị chủ trì về việc không xem xét hồ sơ và nêu rõ lý do.

5. Phê duyệt đề án thực hiện Chương trình

a) Trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Tài chính thông báo dự toán chi ngân sách cho Chương trình, Sở Công Thương quyết định phê duyệt đề án và kinh phí được hỗ trợ theo nguyên tắc tổng kinh phí hỗ trợ để thực hiện các đề án không vượt quá tổng dự toán được giao;

b) Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định phê duyệt đề án, Sở Công Thương công bố đến các đơn vị chủ trì và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, đồng thời thông báo về các đề án không được phê duyệt.

Điều 14. Bổ sung đề án

1. Trường hợp bổ sung đề án ngoài các đề án đã được phê duyệt, đơn vị chủ trì gửi 02 hồ sơ đề xuất bổ sung đề án đến Sở Công Thương.

2. Hồ sơ đề xuất bổ sung đề án gồm:

a) Văn bản đề xuất đề án thực hiện Chương trình;

b) Đề án chi tiết thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại;

c) Bản sao không cần chứng thực quyết định thành lập hoặc văn bản có giá trị tương đương, báo cáo tình hình hoạt động xúc tiến thương mại của đơn vị chủ trì trong năm gần nhất.

Điều 15. Điều chỉnh, thay đổi nội dung thực hiện đề án

1. Trường hợp điều chỉnh, thay đổi nội dung thực hiện của đề án đã được phê duyệt, tối thiểu 15 ngày trước ngày đầu tiên diễn ra hoạt động xúc tiến thương mại, đơn vị chủ trì phải có văn bản gửi Sở Công Thương đề nghị điều chỉnh, thay đổi nội dung thực hiện đề án.

2. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Sở Công Thương trả lời bằng văn bản đồng ý hoặc không đồng ý về việc điều chỉnh, thay đổi các nội dung thực hiện đề án.

3. Trường hợp đơn vị chủ trì không thực hiện đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ đề án đã được phê duyệt hoặc xét thấy nội dung đề án không còn phù hợp, Sở Công Thương xem xét, quyết định chấm dứt việc thực hiện đề án.

4. Trường hợp không thực hiện được hoặc không hoàn thành đề án trong năm kế hoạch, đơn vị chủ trì có trách nhiệm báo cáo Sở Công Thương để xem xét, quyết định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện Chương trình, bảo đảm Chương trình được thực hiện theo đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ và quy định của pháp luật.

b) Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp việc thực hiện Chương trình; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề ngoài quy định của Quy chế này hoặc vượt thẩm quyền.

c) Tổng kết việc thực hiện Quy chế; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế trong trường hợp cần thiết.

2. Sở Tài chính

a) Thẩm định kinh phí xúc tiến thương mại hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân quyết định.

b) Hướng dẫn việc lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán các khoản kinh phí xúc tiến thương mại theo quy định.

3. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường phối hợp với Sở Công Thương triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện đề án; hướng dẫn giúp đỡ các doanh nghiệp trên địa bàn tham gia các đề án thuộc Chương trình.

Điều 17. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì

1. Tổ chức thực hiện các đề án đã được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ; dự toán trong hợp đồng đã ký; đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ tài chính quy định hiện hành.

2. Đối với đề án có nhiều đơn vị tham gia chương trình, đơn vị chủ trì có trách nhiệm phối hợp và phân công các đơn vị tham gia thực hiện từng nội dung của đề án.

3. Có trách nhiệm lựa chọn đơn vị tham gia phù hợp với tiêu chí đã cam kết trong đề án. Nội dung tham gia của doanh nghiệp phải phù hợp với sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp.

4. Đơn vị chủ trì phải gửi báo cáo tình hình thực hiện đề án về Sở Công Thương trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ khi kết thúc đề án.

5. Cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin trung thực liên quan đến tình hình thực hiện đề án và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát theo quy định tại Quy chế này.

Điều 18. Điều khoản chung

Các nội dung không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư 45/2025/TT-BTC ngày 18/6/2025 của Bộ Tài chính.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Công Thương để nghiên cứu, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Anh Tuấn

